

Số 01/QyĐ-TTYT

Hung Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUY ĐỊNH

Về việc khám sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô theo quy định tại thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT – BYT - BGTVT

Căn cứ Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT – BYT – BGTVT ngày 21 tháng 05 năm 2015 quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe;

Căn cứ Thông tư số 41/2017/TT-BYT ngày 09 tháng 11 năm 2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Nghị Quyết số 290/2020/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 07 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 13/03/2023 của Ban Giám đốc mở rộng.

Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên ban hành quy định về việc khám sức khỏe lái xe, khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô tại đơn vị như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mọi công dân đến khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định, hướng dẫn của đơn vị về việc cấp giấy chứng nhận sức khỏe.

2. Giao phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính tiến hành việc tiếp nhận, kiểm tra chứng minh nhân dân, đối chiếu ảnh, thu phí khám sức khỏe, cập nhật dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT để thực hiện dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn quy trình khám theo đúng quy định. Nghiêm cấm việc cấp giấy chứng nhận sức khỏe khi không có đối tượng đến khám.

3. Các y, bác sỹ được phân công thực hiện việc khám sức khỏe chỉ khám và ký giấy khám sức khỏe khi có đối tượng khám và hóa đơn thu phí đi kèm. Việc khám sức khỏe cho người lái xe phải thực hiện đúng theo quy định tại điều 3, điều 4, điều 5 của thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT – BHYT – BGTVT ngày 21 tháng 08 năm 2015 quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

4. Người kết luận chỉ thực hiện việc kết luận khi giấy sức khỏe có đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính và chữ ký của các bác sỹ lâm sàng, kết quả cận lâm sàng và biên lai thu phí kèm theo.

II. MỨC THU PHÍ KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE VÀ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ VỚI NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ

Mức phí khám sức khỏe cho người lái xe tại Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên được thu cụ thể như sau:

1. **Khám lâm sàng toàn diện (chưa kể cận lâm sàng): 160.000 VNĐ**
2. **Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu:**
 - Test Morphin/Heroin: 43.100 VNĐ
 - Test Amphetamin: 43.100 VNĐ
 - Test Methamphetamin: 43.100 VNĐ
 - Test Marijuana (cần sa): 43.100 VNĐ
3. **Xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở: 0 VNĐ**

Tổng cộng: 332.400 VNĐ (Ba trăm ba mươi nghìn, bốn trăm đồng chẵn)

Ghi chú:

Trường hợp các đối tượng khám sức khỏe cần phải làm thêm các xét nghiệm theo chỉ định của bác sỹ thì sẽ thu thêm theo giá quy định hiện hành đang áp dụng tại đơn vị.



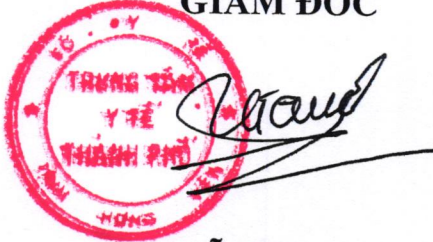
III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy định của Giám đốc “Về việc cấp giấy chứng nhận sức khỏe” số 18/QĐ-YT ngày 16/04/2016 hết hiệu lực kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Các khoa, phòng
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tuệ



Số: 02 /QyĐ-TTYT

Hung Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUY ĐỊNH

Về việc khám sức khỏe khi tuyển dụng, khám sức khỏe khi vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, khám sức khỏe định kỳ và các đối tượng khác theo Thông tư 14/2013/TT-BYT

Căn cứ Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 41/2017/TT-BYT ngày 09 tháng 11 năm 2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Nghị Quyết số 290/2020/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 07 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 13/03/2023 của Ban Giám đốc mở rộng.

Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên ban hành quy định hướng dẫn về việc khám sức khỏe như sau:

I. HỒ SƠ KHÁM SỨC KHỎE

- Giấy khám sức khỏe dán ảnh chân dung 04 x 06 cm, được chụp trên nền trắng trong thời gian chưa quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ khám sức khỏe.

- Đối với người: hạn chế, mất hoặc không có năng lực hành vi dân sự, ngoài giấy khám sức khỏe theo quy định còn phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người đó.

- Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc đối với trường hợp KSK định kỳ đơn lẻ hoặc có tên trong danh sách KSK định kỳ do cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc xác nhận để thực hiện KSK định kỳ theo hợp đồng.

II. THỦ TỤC KHÁM SỨC KHỎE

Hồ sơ khám sức khỏe nộp tại cơ sở khám sức khỏe và cơ sở khám sức khỏe thực hiện các công việc:

- Đối chiếu ảnh trong hồ sơ khám sức khỏe với người khám sức khỏe;
- Kiểm tra, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân đối với người giám hộ của người được khám sức khỏe (đối tượng cần có người giám hộ);
- Đóng dấu giáp lai vào ảnh sau khi đã thực hiện việc đối chiếu;
- Hướng dẫn quy trình khám sức khỏe cho người đề nghị khám sức khỏe.

III. NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Đối với KSK cho người từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên nhưng không thuộc trường hợp KSK định kỳ: khám theo nội dung ghi trong Giấy KSK quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với KSK cho người chưa đủ 18 (mười tám) tuổi nhưng không thuộc trường hợp KSK định kỳ: khám theo nội dung ghi trong Giấy KSK quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với trường hợp KSK định kỳ: khám theo nội dung ghi trong Sổ KSK định kỳ quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với trường hợp KSK theo bộ tiêu chuẩn sức khỏe chuyên ngành: khám theo nội dung ghi trong Giấy KSK quy định tại mẫu giấy KSK của chuyên ngành đó.

5. Đối với những trường hợp khám sức khỏe theo yêu cầu: khám theo nội dung mà đối tượng KSK yêu cầu.

IV. CHI PHÍ KHÁM SỨC KHỎE

1. Đối với các đối tượng KSK theo mẫu quy định tại Phụ lục I. Chi phí cụ thể như sau:

❖ **Khám lâm sàng toàn diện (chưa kể cận lâm sàng): 160.000^d.**

❖ **Khám cận lâm sàng**

▪ **Xét nghiệm máu:**

* **Công thức máu:**

+ Số lượng Hồng cầu: /
+ Số lượng Bạch cầu: 40.400^d
+ Số lượng Tiểu cầu: /



*** Sinh hóa máu**

+ Đường máu: 21.500^d
+ Ure: 21.500^d
+ Creatinin: 21.500^d

+ ASAT (GOT): 21.500^d
+ ALAT (GPT): 21.500^d

▪ **Xét nghiệm nước tiểu: (Tổng phân tích nước tiểu)**

- Đường
- Protein / 27.400^d
- Khác

▪ **Chẩn đoán hình ảnh:**

Chụp X-Quang tim phổi thẳng (Chụp Xquang số hóa 1 phim): 65.400^d

Tổng cộng: 400.700^d (Bốn trăm nghìn, bảy trăm đồng chẵn)

2. Đối với đối tượng KSK theo mẫu quy định tại Phụ lục II. Chi phí KSK gồm 160.000^d và phí cận lâm sàng tương ứng với chỉ định của Bác sỹ.

3. Đối với đối tượng KSK theo mẫu quy định tại Phụ lục III. Chi phí KSK gồm 160.000^d và phí khám cận lâm sàng tương ứng với chỉ định của Bác sỹ (đối với các trường hợp đơn lẻ) hoặc phí khám cận lâm sàng theo yêu cầu của cơ quan đề nghị KSK ghi trong hợp đồng.

Chú ý:

❖ Trường hợp người khám sức khỏe có yêu cầu cấp từ 02 giấy KSK trở lên thì thủ tục như sau:

- Tiến hành việc nhân bản (photocopy) giấy khám sức khỏe trước khi người kết luận thực hiện việc phân loại sức khỏe. Số lượng giấy khám sức khỏe được nhân bản theo yêu cầu của người được khám sức khỏe.

- Sau khi tiến hành việc nhân bản, thực hiện việc dán ảnh vào giấy khám sức khỏe (bản photocopy) và đóng dấu giáp lai vào ảnh.

- Sau khi đóng dấu giáp lai vào ảnh, người kết luận thực hiện việc phân loại sức khỏe theo quy định.

V. THỜI HẠN TRẢ GIẤY KSK HOẶC SỔ KSK ĐỊNH KỲ

1. Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ, cơ sở trả Giấy khám sức khỏe; Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK;



2. Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng, cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.

VI. GIÁ TRỊ SỬ DỤNG GIẤY KSK, KẾT QUẢ KSK ĐỊNH KỲ

1. Giấy khám sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe;

2. Kết quả khám sức khỏe định kỳ có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật về lao động.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Các bác sỹ được phân công thực hiện việc KSK chỉ khám và ký giấy KSK khi có đối tượng KSK và hóa đơn thu phí KSK.

2. Người kết luận chỉ thực hiện việc phân loại sức khỏe khi đã có đầy đủ chữ ký của Bác sỹ lâm sàng, cận lâm sàng và hóa đơn thu phí.

3. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

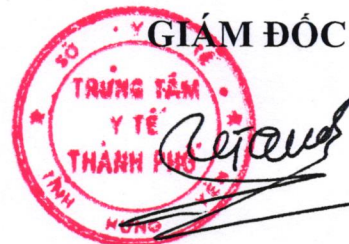
- a) Khám bệnh ngoại trú, nội trú trong các cơ sở KBCB;
- b) Khám giám định y khoa, khám giám định pháp y, khám giám định pháp y tâm thần;
- c) Khám đề cấp giấy chứng thương;
- d) Khám bệnh nghề nghiệp
- đ) KSK khi tuyển vào lực lượng vũ trang và KSK trong lực lượng vũ trang.

4. Giao phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính tổ chức thực hiện việc thu phí, hạch toán và thống kê báo cáo theo chế độ tài chính hiện hành.

5. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy định của Giám đốc "Về việc cấp giấy chứng nhận sức khỏe" số 12/QĐ-YT ngày 25/03/2014 hết hiệu lực kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Các khoa, phòng
- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Tuệ